

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 17-11-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tụ;
2. Bà Nguyễn Hồng Phụng ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 74/2025/TLHS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh Đ, sinh năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Ngô Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 02-5-2025, ngày 9-5-2025 bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Huyện D (nay là phân trại tạm giam T - trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T) cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố Ninh Bình, phường N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Kim P; có vợ tên Lê Huỳnh Ngọc D (hiện đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 04-5-2025, ngày 9-5-2025 bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Huyện D (nay là phân trại tạm giam T - trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T) cho đến nay, bị cáo có mặt.

3. Phạm Hoàng N, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đông T2 và bà Trần Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 22-6-2023 Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 10-7-2023 bị cáo đã nộp phạt. Ngày 03-7-2023 UBND xã T ra quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình cộng đồng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2025, ngày 09-5-2025 bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Huyện D (nay là phân trại tạm giam T - trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T) cho đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 02/5/2025, Ngô Minh Đ mượn xe mô tô không rõ biển số của người phụ nữ tên N1 (chưa rõ lý lịch), một mình điều khiển từ nhà thuê nguyên căn thuộc ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh) đến nhà của Nguyễn Hiếu T tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh). Khi gặp T, Đ nói có 500.000 đồng và rủ T hùn tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý. Đ đưa 500.000 đồng cho T cất giữ. T sử dụng điện thoại di động vào tài khoản Zalo tên “Nguyễn Hiếu T” gọi cho Nguyễn Văn H2, sinh năm 2000, ngụ ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh) qua tài khoản Zalo có tên là “Nguyen Van H3” hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H2 đồng ý và hẹn đến nhà H2 để giao nhận ma túy. Đ chờ T đến khu vực gần nhà của H2, trên đường đi, T nói dôi với Đ là Trọng hùn thêm 100.000 đồng để mua 600.000 đồng ma túy. Khi đến cách nhà H2 khoảng 20 mét, Đ dừng xe và đứng bên ngoài, T đi vào nhà của H2 mua ma túy. Khoảng 10 phút sau T quay ra, đưa cho Đ 01 bịch ma túy, Đ cất bịch ma túy trong người rồi điều khiển xe chở T đi về nhà của Đ thuê. Khi về đến nhà thuê của Đ, Đ trả xe mô tô cho N1 để đi thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, tại phòng ngủ thứ hai nhà thuê của Đ có Nguyễn Thị Tuyết H4, sinh năm 1998, ngụ khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh đến chơi. Đ dùng kéo cắt bịch nylon, đổ một phần chất ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng do Đ đã chuẩn bị sẵn trong phòng ngủ thứ hai, phần ma túy còn lại Đ dùng quạt gas hàn lại, cất giấu vào trong giỏ xách đeo chéo màu đen của Đ và để trên giường tại phòng ngủ thứ hai, mục đích để lần sau Đ và T cùng sử dụng. Sau đó, T dùng quạt gas đốt cái nỏ sử dụng ma túy trước, tới lượt Đ và H4 cùng sử dụng. Lúc này, T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với N1 nên T đi bộ về nhà.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Phạm Hoàng N (bạn của H4) đi xe ôm và mang theo 01 bịch ma túy, mua của người tên N2, khoảng 30 tuổi tại khu vực chợ T8, xã T, tỉnh Tây Ninh đến nhà Đ. Khi đi vào phòng ngủ thứ hai, N gặp H4, Đ đang sử dụng ma túy nên đến tự cầm bộ dụng cụ và sử dụng chung với H4 và Đ. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì Trần Thị Anh T4, sinh ngày 17/8/2009, ngụ ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh ngủ bên phòng ngủ thứ nhất, thức dậy và đi vào cùng sử dụng chất ma túy chung với Đ, N và H4. Sau đó, có người tên K và người tên T5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến tìm H4 rủ đi công chuyện,

trong khi chờ H4 thì K và T5 đi qua phòng ngủ thứ nhất và lên giường nằm chờ, tại đây K và T5 không có sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H4 mượn xe mô tô của K, kêu Đ chở đi tìm T nhưng không thấy nên H4 xuống xe, ở ngoài đường, Đ chạy xe mô tô về nhà thuê. Sau khi sử dụng ma túy của Đ xong, N lấy bạch ma túy của mình đã mua, cất giấu vào lỗ gạch ống tại cửa ra vào phòng ngủ thứ nhất trong ống gạch ngay đầu vồng nơi bị can N đang nằm. Đ và T4 ngồi trên giường trong phòng ngủ thứ hai, K và T5 đi về.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã B đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Ngô Minh Đ và Phạm Hoàng N đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phòng ngủ thứ hai trên nền nhà 01 túi xách đeo chéo màu đen, bên trong có 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M); tại cửa ra vào phòng ngủ thứ nhất 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) và các vật chứng có liên quan.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Đ, N, H2, T4 vào ngày 02/5/2025 thể hiện: Dương tính chất ma túy loại Methamphetamine.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với T vào ngày 04/5/2025 thể hiện: Dương tính chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 bạch nylon màu trắng hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2629 gam. Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 bạch nylon màu trắng hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5518 gam.

Quá trình điều tra, Đ, T và N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện Đ, T và N không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV11 ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã truy tố Ngô Minh Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hiếu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh trình bày: Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội,

đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Minh Đ và Nguyễn Hiếu Trọng phạm T6 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo Phạm Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh Đ từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh Đ từ 01 năm đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T từ 07 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T từ 01 năm đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Nhân từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo Ngô Minh Đ, Nguyễn Hiếu T và Phạm Hoàng N có chung lời trình bày: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào ngày 02/05/2025, tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh). Ngô Minh Đ và Nguyễn Hiếu T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đ là người rủ T tìm mua ma túy, bỏ tiền mua ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy cho các bị cáo sử dụng; T là người trực tiếp mua ma túy cùng với Đ, T dùng quạt ga đốt chất ma túy lên để cho Đ, T, Phạm Hoàng N, Nguyễn Thị Tuyết H4 và Trần Thị Anh T4 (tại thời điểm này, T4 có độ tuổi 15 tuổi 08 tháng) cùng sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Đ và Trọng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với số chất ma túy thu giữ là loại Methamphetamine có khối lượng 0,2629 gam. Phạm Hoàng N cũng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,5518 gam để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 bìch nylon màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2629 gam. Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5518 gam.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Đ, N, H2, T4 vào ngày 02/5/2025 và phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với T vào ngày 04/5/2025 thể hiện: Dương tính chất ma túy loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định hành vi của Ngô Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Hiếu T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Phạm Hoàng N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, về tính chất mức độ phạm tội, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

[5.1] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đ, bị cáo T có nhân thân tốt. Bị cáo N có nhân thân xấu, cụ thể bị cáo N có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5.2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo Đ là người khởi xướng, bị cáo chủ động đến nhà bị cáo T rủ mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy và sử dụng nhà của bị cáo thuê để cùng nhau sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T và bị cáo N. Đối với bị cáo T: Bị cáo Đ rủ rê bị cáo, tuy nhiên bị cáo thực hiện tích cực, bị cáo là người mua ma túy và dùng quẹt ga đốt nỏ để các bị cáo sử dụng chung nên bị cáo chịu mức hình phạt sau bị cáo Đ. Đối với bị cáo N: Bị cáo chỉ có hành vi đem ma túy đến nhà của bị cáo Đ để cất giấu nhưng nhân thân xấu, trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ nhiều hơn bị cáo Đ và bị cáo T nên bị cáo chịu mức hình phạt đối với tội tàng trữ cao hơn bị cáo Đ và bị cáo T.

[5.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định trên, nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chất ma túy là vật chứng của vụ án còn lại sau giám định là chất nhà nước quản lý cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy và túi đeo của bị cáo Đ dùng để đựng ma túy.

- Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, bị cáo N không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T và bị cáo N.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương minh Châu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Đối với người tên N2 không rõ lý lịch bán ma túy cho N, đối với người tên N1 cho bị cáo Đ mượn xe mô tô đi mua ma túy, đối với những người tên K, T5 do không rõ lý lịch Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh Đ, Nguyễn Hiếu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh Đ 08 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh Đ 01 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Ngô Minh Đ phải chịu chung hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-5-2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T 07 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T 01 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T phải chịu chung hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2025.

- Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-5-2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong số 745/M có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn N3 và trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong số 745/M1 có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn N3 và trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- 01 chai nhựa và thủy tinh: Phần đáy là ly thủy tinh trong suốt, phần trên được phủ một nửa chai nhựa trong suốt, phía trên cổ chai có viền tròn màu đỏ, được đập nắp màu vàng, nắp trên có khoét lỗ (một lỗ gắn ống nhựa thẳng màu trắng quay vào bên trong chai, còn một lỗ gắn ống nhựa màu trắng quay ra bên ngoài) đã qua sử dụng.

- 01 quẹt ga đã qua sử dụng

- 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 túi xách đeo chéo màu đen có chữ “QQ88 dễ chơi, dễ phát tài” đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hiếu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A71K màu đen; số IMEI 1:869382038234896, số IMEI 2: 869382038234888 đã bị nứt màn hình, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Phạm Hoàng N 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A12 màu xanh; số IMEI 1: 865073044772292, số IMEI 2: 865073044772284 đã bị bể mặt kính bên ngoài và ổ đen một phần màn hình bên trong, đã qua sử dụng.

Những đồ vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11) đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 24-10-2025.

3. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo cáo Ngô Minh Đ, Nguyễn Hiếu T, Phạm Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND KV11;
- Phòng HSNV – CA tỉnh;
- BP Thi hành án HS;
- Phân trại TG Tân Châu;
- THADS TTN;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung